

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 31-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Trọng Ngoan

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 16/7/1993 tại huyện T, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hùng D và bà Cù Thị Nuôi N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: ngày 19 tháng 5 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, đến ngày 15 tháng 02 năm 2018 chấp hành xong quyết định. Ngày 15 tháng 02 năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, đến ngày 29 tháng 4 năm 2020 chấp hành xong quyết định; nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 7 thì nghỉ học; bị bắt, tạm giam từ ngày 24 tháng 12 năm 2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Văng Thị V - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Bị hại*: Bà Lê Thị Yến N, sinh năm 1996

Cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Ông Trần Thanh H1. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 24 tháng 12 năm 2020, Lê Văn H đi bộ đến khu vực chợ M, thành phố L để tìm tài sản lấy trộm. Tại đây, H thấy bà Lê Thị Yến N để điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro vào hộc phía trước bên phải của xe mô tô biển số X và quay sang trái để mua trái cây nên H đã lén lút tiếp cận và đưa tay phải vào hộc xe nơi bà N để điện thoại nhằm lấy trộm tài sản thì bị bà N phát hiện tri hô nên H cầm điện thoại bỏ chạy. Khi nghe tiếng tri hô của bà N, ông Trần Thanh H1 điều khiển xe mô tô đuổi theo H. H chạy đến ngã ba giao nhau giữa đường Đ và L thì lên xe mô tô của S (không rõ họ tên, địa chỉ) kêu S chở đi nhưng S không đồng ý. Lúc này, ông H1 chạy đến đụng vào xe mô tô của S làm H té ngã. H đứng dậy tiếp tục bỏ chạy ra quốc lộ 91 thì bị ông H1 đuổi theo bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro, màu xanh (bút lục số 02).

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 267/KL.HĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố L xác định: Điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro, màu xanh, trị giá 3.762.000 đồng (bút lục số 18).

Cáo trạng số: 18/CT-VKS, ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Yến N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Thống nhất về tội danh không tranh luận. Về tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không lớn; không tiền án; học vấn thấp; gia đình khó khăn; bản thân bị cáo bị nhiễm HIV nên đề nghị áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo bằng với thời hạn tạm giam.

Bị hại Lê Thị Yến N vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, trình bày: Ngày 24/12/2020, khi H đang lén lút lấy trộm điện thoại thì bà phát hiện truy hô nên H cầm điện thoại bỏ chạy và sau đó bị bắt giữ như nội dung vụ án đã nêu. Bà N đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị hại và người làm chứng vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của những người tham gia tố tụng nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời trình bày của bị hại, người làm chứng và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Văn H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Lê Thị Yến N tại khu vực chợ M, thành phố L; tài sản chiếm đoạt là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro, màu xanh.

Qua định giá xác định: điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro, màu xanh, trị giá 3.762.000 đồng. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Người thanh niên tên Sang và người bán ma túy cho H do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L xác minh làm rõ xử lý sau.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ điều kiện để tìm việc làm chính đáng, tạo ra thu nhập lo cho bản thân và gia đình; nhưng lại nghiện ma túy, lười lao động vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng mà không phải lao động mệt nhọc, bị cáo đã lén lút lợi dụng sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để lấy trộm.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: ngày 19 tháng 5 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, đến ngày 15 tháng 02 năm 2018 chấp hành xong quyết định; ngày 15 tháng 02 năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, đến ngày 29 tháng 4 năm 2020 chấp hành xong quyết định chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Đối với quan điểm của người bào chữa: đề nghị xử phạt bị cáo bằng với thời hạn tạm giam. Xét thấy, bị cáo H có nhân thân xấu, nghiện ma túy, bị cáo thực hiện hành vi nơi đông người và ngay khi bị hại còn ngồi trên xe chứng tỏ bị cáo rất manh động, liều lĩnh và xem thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục, cũng như có đủ thời gian để bị cáo chấm dứt với ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Yến N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 136; Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày: 24/12/2020

[2] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

Hà Thị Chiền